

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC LIÊN XÔ TRONG QUAN HỆ VỚI VIỆT NAM (1954 - 1975)

ELENA NIKULINA

Viện Viễn Đông, Viện Hàn Lâm khoa học Nga

Tóm tắt: Từ năm 1954 đến năm 1975, Liên Xô với tư cách là nước đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa đã có nhiều hoạt động ủng hộ, giúp đỡ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Một trong những sự kiện quan trọng trong giai đoạn này là việc Liên Xô giúp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham dự Hội nghị Giơnevơ (1954), tiến tới chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Quan hệ giữa Liên Xô và Việt Nam được nâng lên tầm cao mới sau chuyến thăm chính thức Liên Xô của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 7-1955. Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô tiếp tục ủng hộ, giúp đỡ to lớn đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Sự ủng hộ của Đảng và Nhà nước Liên Xô trên lĩnh vực đối ngoại góp phần quan trọng giúp nhân dân Việt Nam đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giành thắng lợi hoàn toàn năm 1975.

Tạp chí Lịch sử Đảng trân trọng giới thiệu bài viết của tác giả Elena Nikulina để độc giả tiếp cận thêm về mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước Liên Xô với Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ từ nhìn nhận của một nhà khoa học Liên bang Nga.

Từ khóa: Hoạt động đối ngoại; quan hệ; Liên Xô-Việt Nam; 1954-1975

Hai mươi một năm (1954-1975) là thời kỳ có nhiều thử thách khó khăn đối với nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thời kỳ tăng cường quan hệ toàn diện với Liên Xô. Liên Xô đã bằng mọi cách đóng góp cho sự công nhận của quốc tế và nâng cao uy tín của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ ngày 26-4 đến ngày 21-7-1954, Hội nghị quốc tế về Triều Tiên và khôi phục hòa bình ở Đông Dương được tổ chức tại Giơnevơ với sự tham gia của Liên Xô, Anh, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, các phái đoàn của Campuchia, Lào và miền Nam Việt Nam. Ý tưởng tổ chức hội nghị này thuộc về Liên Xô. Liên Xô cũng đã làm rất nhiều để đảm bảo sự tham gia hội nghị của phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Do chưa có kinh nghiệm trong việc tham gia các cuộc họp thượng đỉnh đa phương, do đó, công tác chuẩn bị đàm phán Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dựa vào sự hỗ trợ của Liên Xô. Để phối hợp hành động trong Hội nghị Giơnevơ, cuối tháng 3 đầu tháng 4-1954, tại Mátxcova, theo sáng kiến của phía Liên Xô, các cuộc họp kín được tổ chức với sự tham gia của V.M. Molotov, Chu Ân Lai, Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng. Trước khi khai mạc Hội nghị về Đông Dương, đại diện các cường quốc phương Tây đã cản trở sự tham gia của phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dịp này, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô V.M. Molotov đã gặp Bộ trưởng Ngoại giao Pháp J. Bideau nhiều lần nhằm thuyết phục Pháp đồng ý để Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham gia hội nghị.

Ngày 29-10-1954, Đại sứ quán Liên Xô đầu tiên do nhà ngoại giao giàu kinh nghiệm A.A. Lavrishchev đứng đầu bắt đầu làm việc tại Thủ đô của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ngay sau đó đã tham gia hỗ trợ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện Hiệp định Giơnevơ cũng như chỉ đạo phân phối dòng hàng hóa ngày càng tăng từ Liên Xô.

Chuyến thăm chính thức của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh tới Liên Xô vào tháng 7-1955 có vai trò quan trọng đối với sự phát triển quan hệ giữa hai nước. Hai bên tái khẳng định sẵn sàng để “tìm kiếm sự thực thi chính xác Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương” và lên án các nỗ lực của một số cường quốc nước ngoài can thiệp vào công việc nội bộ của Nam Việt Nam, Campuchia và Lào. Các cuộc đàm phán cấp cao chính thức đầu tiên giữa Liên Xô và Việt Nam đã tăng cường hơn nữa chính sách đối ngoại của Chính phủ Hồ Chí Minh. Để vinh danh Chủ tịch nước Việt Nam, một buổi tiệc chiêu đãi đã được tổ chức tại Hội trường St.George của Điện Kremlin, với hơn 600 khách tham dự, trong đó có các nhà ngoại giao đến từ hơn 30 quốc gia. Cũng trong thời gian ở Mátxcova, trong một cuộc phỏng vấn với Tạp chí *New Time*, Hồ Chí Minh khẳng định tình hữu nghị giữa Việt Nam và Liên Xô là một vấn đề quốc tế cực kỳ quan trọng và là một trong những yếu tố quan trọng đưa đến chiến thắng của nhân dân Việt Nam đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng Tổ quốc.

Ngay sau Hội nghị Giơnevơ, Hội đồng An ninh quốc gia Hoa Kỳ, do Tổng thống D.Eisenhower chủ trì đã tuyên bố việc thực hiện các điều khoản của Tuyên bố cuối cùng và các văn kiện khác của Hội nghị Giơnevơ sẽ gây ra “hậu quả thảm khốc cho ảnh hưởng của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á”. Tháng 1-1955, Washington bắt đầu cung cấp hỗ trợ quân sự trực tiếp cho chế độ Sài Gòn, gửi các cố vấn và chuyên gia quân sự đến Nam Việt Nam, xây dựng các căn

cứ quân sự trên lãnh thổ miền Nam Việt Nam. Để thực hiện ý đồ tiếp tục chia cắt Việt Nam, chống lại sự thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam, ngày 26-10-1955, chính quyền Việt Nam Cộng hòa được thành lập tại Sài Gòn, do Ngô Đình Diệm đứng đầu. Hoa Kỳ thúc đẩy việc thành lập quân đội, cảnh sát, bộ máy đàn áp và trang bị vũ khí hiện đại cho bộ máy đó. Chính phủ Hoa Kỳ cũng đã cố gắng sử dụng diễn đàn của Liên hợp quốc nhằm đạt được sự công nhận quốc tế đối với chế độ Sài Gòn và duy trì sự chia cắt lâu dài Việt Nam. Trong phiên họp thứ 11 của Liên Hợp Quốc (1956-1957), Washington đã nỗ lực đưa Việt Nam Cộng hòa vào Liên hợp quốc, nhưng bị thất bại vì Liên Xô đã sử dụng quyền phủ quyết. Vào ngày 7-3-1958, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi công hàm tới các nước tham gia Hội nghị Giơnevơ đề nghị tổ chức cuộc họp của đại diện miền Bắc và miền Nam Việt Nam để chuẩn bị tham vấn về việc tiến hành bầu cử thống nhất Việt Nam trên cơ sở Hiệp định Giơnevơ. Ngày 14-3-1958, Chính phủ Liên Xô ra tuyên bố hoàn toàn ủng hộ sáng kiến này và yêu cầu Hoa Kỳ ngay lập tức chấm dứt can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam, rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, ngừng các cuộc diễn tập quân sự ngoài khơi Việt Nam và tuân thủ nghiêm ngặt các nghĩa vụ phải thực hiện theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954.

Trong nỗ lực cứu chế độ Sài Gòn khỏi sự sụp đổ và duy trì việc kiểm soát miền Nam Việt Nam, trong nửa đầu năm 1964, Chính phủ Hoa Kỳ đã chọn đường lối mở rộng chiến tranh chống lại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bằng không quân và hải quân, với mục đích làm suy yếu tiềm lực kinh tế quân sự và đàn áp tinh thần của nhân dân, buộc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải ngừng hỗ trợ cho nhân dân và các lực lượng yêu nước ở miền Nam Việt Nam. Tình hình mới đòi hỏi một sự thay đổi căn bản trong đường lối chiến lược và hành động chiến thuật của lãnh đạo Việt Nam.

Trước những thay đổi quan trọng trong “vấn đề Việt Nam”, ngày 5-8-1964, hãng Thông tấn Liên Xô TASS ra tuyên bố lên án gay gắt của lãnh đạo Liên Xô đối với sự xâm lược của Hoa Kỳ tại Vịnh Bắc Bộ dẫn đến sự căng thẳng ở Đông Nam Á. Cùng ngày, Khrushchev đã gửi thư đến Tổng thống Mỹ Johnson thông qua Đại sứ quán Liên Xô tại Washington, bày tỏ hy vọng Tổng thống Mỹ “sẽ thể hiện sự điềm tĩnh và kiềm chế để loại bỏ sức nóng và ngăn chặn các hành động thách thức của các lực lượng vũ trang Mỹ ở Vịnh Bắc Bộ”. Chiến tranh Việt Nam ngày càng trở thành chủ đề của quan hệ Xô-Mỹ. Các nhà lãnh đạo của Liên Xô cho rằng cần phải đạt được sự thống nhất của Việt Nam bằng các biện pháp chính trị, sử dụng cơ chế do Hội nghị Gionevơ tạo ra. Đồng thời, Liên Xô, với tư cách là đồng Chủ tịch Hội nghị Gionevơ về Đông Dương, đã lên án gay gắt các hành động của Hoa Kỳ và hướng tới xóa bỏ sự can thiệp vũ trang vào Việt Nam. Lãnh đạo Việt Nam kiên quyết kháng chiến chống xâm lược trên toàn quốc, trong đó miền Bắc đóng vai trò hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam. Giới lãnh đạo Liên Xô đã tìm cách kiềm chế khi nhìn thấy mối nguy hiểm tiềm tàng của cuộc đụng độ chính trị-quân sự giữa Liên Xô và Hoa Kỳ. Tình hình còn phức tạp hơn khi những bất đồng ngày càng tăng giữa Liên Xô và Trung Quốc khởi phát từ lĩnh vực ý thức hệ thuần túy chuyển sang lĩnh vực xung đột chính trị gay gắt.

Ở Liên Xô, phong trào đoàn kết ủng hộ Việt Nam ngày càng phát triển. Tham gia tích cực vào phong trào đó có Hội hữu nghị Xô-Việt, Công đoàn, Phụ nữ, Thanh niên và các tổ chức khác. Để thống nhất và phối hợp hành động, tháng 8-1964, Ủy ban ủng hộ Việt Nam của Liên Xô được thành lập, do G.M.Lokshin làm Thư ký điều hành (về sau ông là nhà nghiên cứu hàng đầu tại Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và ASEAN, Viện Viễn Đông của Viện Hàn lâm khoa học Nga). Ủy ban ủng hộ Việt Nam có nhiệm vụ quan trọng là cung cấp mọi hỗ trợ có thể cho phong trào

quốc tế nhằm chấm dứt sự xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, phối hợp các hành động đoàn kết ở Liên Xô và gây quỹ Quỹ viện trợ nhân đạo cho Việt Nam.

Ngày 13-10-1964, Hội nghị Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã bãi nhiệm N.S.Khrushchev. Ngay lập tức, giới lãnh đạo mới của Liên Xô đã thực hiện một số bước nhằm tăng cường hợp tác Xô-Việt. Ngày 27-11-1964, TASS đã đưa ra tuyên bố mới lên án mạnh mẽ các cuộc không kích của Hoa Kỳ vào lãnh thổ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và yêu cầu chấm dứt mọi hành động khiêu khích như vậy.

Ngày 30-12-1964, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô A.A.Gromyko gửi thư cho các bên tham gia Hiệp định Gionevơ 1954 về Đông Dương và năm 1962 về Lào. Trong đó cảnh báo rõ ràng và chắc chắn rằng Liên Xô không thể và sẽ không dung túng âm mưu của các nhóm đế quốc nhằm mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương và chuyển chiến sự sang lãnh thổ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Để thể hiện sự ủng hộ chính trị cứng rắn đối với quan điểm của lãnh đạo Việt Nam, một phái đoàn do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô A.N.Kossygin dẫn đầu đã sang thăm chính thức Hà Nội. Vào đúng ngày 7 và ngày 8-2-1965, khi các cuộc hội đàm Xô-Việt đang diễn ra tại Hội trường lớn của Phủ Chủ tịch ở trung tâm Hà Nội, máy bay phản lực Mỹ đã ném bom thị xã Đồng Hới và các làng lân cận của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những cuộc tấn công này đánh dấu sự khởi đầu một cuộc leo thang tiếp theo của cuộc chiến tranh trên không với miền Bắc Việt Nam. A.N.Kossygin và Yu.V.Andropov đã rất phẫn nộ với hành động quân sự đó của Mỹ vì họ đã thách thức phớt lờ sự hiện diện của các thành viên lãnh đạo của một cường quốc ở Hà Nội.

Ngày 9-2-1965, Chính phủ Liên Xô ra tuyên bố cứng rắn lên án các cuộc tấn công của Mỹ vào chủ quyền của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Liên Xô yêu cầu Hoa Kỳ chấm dứt các hoạt động quân sự

chống lại miền Bắc Việt Nam và đảm bảo thực hiện nghiêm ngặt Hiệp định Gionevo năm 1954. Ngày 10-2-1965, trong tuyên bố chung của cuộc đối thoại giữa lãnh đạo chính trị của Liên Xô và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Liên Xô xác nhận họ sẽ không thờ ơ với việc đảm bảo sự an toàn của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sẽ cung cấp sự ủng hộ và hỗ trợ cần thiết. Ngày 26-3-1965, Chính phủ Liên Xô gửi công hàm phản đối Chính phủ Hoa Kỳ “sử dụng vũ khí hóa học chống lại nhân dân miền Nam Việt Nam là vi phạm thô thiển các quy tắc chung được công nhận của luật pháp quốc tế, vi phạm các nguyên tắc cơ bản của đạo đức và nhân loại ...”. Ngày 25-4-1965, phái đoàn Thường trực của Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam được mở tại Mátxcova, dưới hình thức đặc biệt của một phái đoàn ngoại giao và sau đó là phái đoàn chính trị ở Liên Xô. Tất cả các hoạt động của phái đoàn được Quỹ Hòa bình Liên Xô chi trả bằng sự đóng góp của hàng triệu công dân Liên Xô. Sự hỗ trợ tích cực cho Việt Nam trong việc đạt được một giải pháp hòa bình công bằng đã trở thành tiên quyết vào thời điểm đó như là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính sách đối ngoại của Liên Xô.

Ngày 1-7-1966, Chính phủ Liên Xô ra tuyên bố lên án mạnh mẽ vụ đánh bom thành phố Hà Nội và thành phố Hải Phòng. Sự kiện này cho thấy những tuyên bố dối trá của Washington về mong muốn giải quyết hòa bình ở Việt Nam đã bị phơi bày. Tuyên bố nhấn mạnh giải pháp cho vấn đề Việt Nam nằm ở việc thực hiện các chương trình do Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đề xuất, chấm dứt sự can thiệp của nước ngoài và rút lực lượng vũ trang Hoa Kỳ khỏi Việt Nam.

Trước việc Hoa Kỳ nhiều lần đưa vấn đề “về tình hình ở Việt Nam” vào trong chương trình nghị sự của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, đại diện Liên Xô nhấn mạnh vấn đề Việt Nam cần được giải quyết

trong khuôn khổ cơ chế đã được thông qua bởi Hiệp định Gionevo năm 1954. Liên hợp quốc cần vạch trần sự xâm lược của Mỹ tại Việt Nam là mối đe dọa nghiêm trọng nhất đối với hòa bình thế giới. Tại các phiên họp XX và XXII Đại hội đồng Liên hợp quốc, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô A.A.Gromyko lên án sự xâm lược của Hoa Kỳ tại Việt Nam và ủng hộ chương trình của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm giải quyết vấn đề Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô A.N.Kossygin tại phiên họp đặc biệt khẩn cấp của Đại hội đồng Liên hợp quốc vào ngày 19-7-1967, tuyên bố Hoa Kỳ nên rút quân và chấm dứt ném bom Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay lập tức và vô điều kiện. Chính phủ Liên Xô cũng đã chỉ trích Chính phủ Nhật Bản về việc Hoa Kỳ sử dụng các căn cứ quân sự trên lãnh thổ Nhật Bản để đổ quân vào miền Nam Việt Nam; cũng như Chính phủ Úc, Thái Lan và New Zealand về việc các nước này cùng đưa quân tham gia cuộc xâm lược của Hoa Kỳ chống lại Việt Nam. Bằng uy tín của mình, Liên Xô đã tập hợp lực lượng hòa bình, phản chiến của nhiều quốc gia trên thế giới xung quanh khẩu hiệu “Hãy buông tha Việt Nam!”

Trước sự thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam, cũng như dư luận thế giới, ngày 31-3-1968, Tổng thống Hoa Kỳ L.Johnson buộc phải tuyên bố trên truyền hình quốc gia về việc đơn phương ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 và sẵn sàng tham gia đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Vài giờ trước bài phát biểu, L.Johnson đã gọi điện mời Đại sứ Liên Xô tại Hoa Kỳ A.F.Dobrynin đến nói chuyện riêng trong căn hộ ở Nhà Trắng. L.Johnson yêu cầu chuyển lời đến Chính phủ Liên Xô rằng ông rất hy vọng vào “ảnh hưởng tích cực” của Liên Xô, một quốc gia nặng ký trong các vấn đề quốc tế, đồng Chủ tịch của Hội nghị Gionevo, trong việc giải quyết vấn đề Việt Nam. Ngày 6-4-1968, Chính phủ Liên Xô ra tuyên bố khẳng định lại đầy đủ sự ủng hộ đối với

quan điểm của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc chấm dứt chiến tranh và giải quyết chính trị cho vấn đề Việt Nam tại bàn đàm phán.

Các cuộc đàm phán bắt đầu vào ngày 13-5-1968 tại Pari. Trong 5 tháng đầu tiên là các cuộc đàm phán giữa các phái đoàn Hoa Kỳ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đến ngày 31-10-1968, Tổng thống Hoa Kỳ L.Johnson ra tuyên bố trên truyền hình Mỹ về việc ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam cả trên biển và đất liền. Sau đó, các phái đoàn của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và chính quyền Sài Gòn cùng tham gia các cuộc đàm phán ở Pari. Ngày 25-1-1969, các phiên họp toàn thể theo hình thức bốn bên bắt đầu. Trong suốt quá trình đàm phán tại Pari, Đại sứ Liên Xô tại Pháp, V.A.Zorin duy trì liên lạc thường xuyên với các nhà lãnh đạo của các phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, điều này có thể đảm bảo sự phối hợp thường xuyên để tăng ảnh hưởng chính trị đối với các đối tác Mỹ trong các cuộc đàm phán. Trong các cuộc tiếp xúc của lãnh đạo Liên Xô với lãnh đạo Hoa Kỳ, chủ yếu là với Tổng thống R.Nixon và Cố vấn an ninh quốc gia G.Kissinger, vấn đề Việt Nam thường xuyên được chú ý. Các đại diện của Liên Xô đã sử dụng các cuộc họp này để tác động đến lập trường của Hoa Kỳ về vấn đề Việt Nam theo hướng thực tế nhất có thể, đặc biệt là cảnh báo chính quyền Mỹ trong việc giải quyết xung đột bằng biện pháp quân sự. Quan điểm của Liên Xô về giải quyết vấn đề Việt Nam có ý nghĩa to lớn đối với sự thành công của các cuộc đàm phán ở Pari. Sự ủng hộ toàn diện của ngoại giao Liên Xô đối với cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã đồng hành cùng với sự gia tăng hỗ trợ về vật chất và quân sự cho Việt Nam.

Ngày 8-6-1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập. Ngay sau đó, ngày 13-6-1969, Liên Xô đã công

nhận Chính phủ này và áp dụng một loạt các biện pháp để được công nhận quốc tế rộng nhất có thể. Ngày 3-11-1969, phái đoàn của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đến thăm hữu nghị Liên Xô. Trong các cuộc trò chuyện, những người đứng đầu Đảng và Nhà nước Liên Xô tuyên bố tiếp tục cung cấp viện trợ và hỗ trợ toàn diện cho nhân dân miền Nam Việt Nam. Ngày 9-4-1971, Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XXIV khai mạc tại Mátxcova, đã thông qua Tuyên bố: “Tự do và hòa bình cho nhân dân Đông Dương”, và ngày 12-2-1972, Chính phủ Liên Xô ra tuyên bố về việc giải quyết “kế hoạch hòa bình” của Hoa Kỳ ở Đông Dương, trong đó lưu ý điều kiện căn bản để chấm dứt xung đột là sự rút lui hoàn toàn, nhanh chóng và vô điều kiện khỏi miền Nam Việt Nam của tất cả quân đội, cố vấn quân sự, vũ khí của Hoa Kỳ và các đồng minh, chấm dứt ngay lập tức chính sách “Việt Nam hóa” chiến tranh, Hoa Kỳ từ chối hỗ trợ cho chế độ bù nhìn thối nát Nguyễn Văn Thiệu. Ngày 16-4-1972, giới lãnh đạo Liên Xô gửi cho R.Nixon công hàm chính thức, trong đó nêu rõ vấn đề phải chấm dứt ngay lập tức việc đánh bom hai thành phố Hà Nội, Hải Phòng và các hành động quân sự khác chống lại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 17-4, TASS đã đưa ra tuyên bố liên quan đến các hành động xâm lược mới của Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Từ ngày 20 đến ngày 24-4, G.Kissinger tới Mátxcova bí mật đàm phán với L.I.Brezhnev và A.A.Gromyko về vấn đề Việt Nam. Tuy nhiên, lập trường của Liên Xô về giải quyết xung đột quân sự do Hoa Kỳ gây ra ở Đông Nam Á vẫn không thay đổi-chấm dứt chiến sự và nối lại đàm phán Pari với phía Việt Nam. Bí thư Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô K.F.Katushev thông báo ngay cho lãnh đạo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về kết quả các cuộc đàm phán Mỹ-Xô tại Mátxcova cùng các đề xuất của G.Kissinger và ngay lập tức bay

sang Hà Nội. Ngày 22-5-1972, Tổng thống Hoa Kỳ R.Nixon đến Mátxcova. Tổng Bí thư Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô L.I.Brezhnev và Tổng thống Hoa Kỳ R.Nixon đã trao đổi về vấn đề Việt Nam. Kết thúc chuyến thăm của R.Nixon tới Liên Xô, phái đoàn Liên Xô do N.V.Podgorny dẫn đầu đã tới Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thông báo chi tiết cho lãnh đạo Việt Nam về kết quả các cuộc đàm phán. Các nhà lãnh đạo của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đánh giá rất cao những thông tin thường xuyên nhận được từ Mátxcova về Hoa Kỳ, về chính sách đối ngoại và những tuyên bố của các chính trị gia hàng đầu của Mỹ về Việt Nam.

Từ ngày 18 đến ngày 30-12-1972, nhằm buộc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ký kết Hiệp định Pari, R.Nixon ngay sau khi tái đắc cử Tổng thống Mỹ, đã lập tức đưa toàn bộ sức mạnh của không quân chiến lược và chiến thuật của Hoa Kỳ đến khu vực Thái Bình Dương để đánh phá Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 20-12-1972, tuyên bố của TASS yêu cầu chấm dứt ngay lập tức việc đánh bom và “ký kết nhanh nhất thỏa thuận chấm dứt chiến tranh và khôi phục hòa bình ở Việt Nam”. Nhờ hệ thống phòng không Liên Xô, nhiều máy bay Mỹ đã bị bắn hạ và Hoa Kỳ đã ngừng ném bom.

Ngày 23-1-1973, trên đường từ Hà Nội tới Pari, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nguyễn Duy Trinh đã dừng chân ở Mátxcova. Tại đây, ông đã có cuộc trò chuyện với Ủy viên Bộ Chính trị M.A.Suslov và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô A.A.Gromyko về tình hình ở Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau “các cuộc ném bom đẫm máu” tháng 12, về chiến thuật đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam và thực hiện hiệp định mà ông sẽ thay mặt chính phủ ký kết.

Tháng 7-1973, trong thời gian diễn ra chuyến thăm Liên Xô của phái đoàn Đảng và Chính phủ Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Liên Xô bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với các chính sách của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam nhằm mục đích thực hiện Hiệp định Pari, giữ gìn hòa bình ở Việt Nam, xây dựng CNXH ở miền Bắc Việt Nam, phát triển miền Nam Việt Nam theo con đường hòa bình, độc lập, dân chủ và trung lập và tiến tới thống nhất đất nước một cách hòa bình. Quan điểm của Liên Xô về ủng hộ và hỗ trợ cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam đã được M.A.Suslov và K.F.Katushev thể hiện tại cuộc gặp với Lê Đức Thọ và Xuân Thủy vào ngày 23-11-1974 và được A.N.Kossygin khẳng định trong cuộc trò chuyện với Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nguyễn Duy Trinh ngày 5-12-1974.

Lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam Việt Nam đã liên tiếp giành chiến thắng. Vào những ngày quan trọng, khi chế độ Sài Gòn sụp đổ, Tổng thống Hoa Kỳ D.Ford kêu gọi Mátxcova sử dụng ảnh hưởng của Chính phủ Liên Xô để tạm thời chấm dứt chiến sự ở miền Nam Việt Nam, điều này sẽ cho phép sơ tán người Mỹ và những người miền Nam mà Hoa Kỳ có trách nhiệm đặc biệt.

Ngày 30-4-1975, Sài Gòn được giải phóng. Vào lúc 9 giờ sáng ngày 1-5-1975, Thủ tướng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Phạm Văn Đồng, khi tiếp Đại sứ Liên Xô B.N.Chaplin tại Phủ Chủ tịch, đã tuyên bố như sau: “Tôi mời Đại sứ Liên Xô đến hôm nay để thay mặt cho Ủy ban Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và toàn thể nhân dân Việt Nam, gửi tới Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Chính phủ Liên Xô và toàn thể nhân dân Liên Xô tin mừng về chiến thắng hoàn toàn của nhân dân Việt Nam. Cả dân tộc chúng tôi ngập tràn một niềm vui và lòng nhiệt tình, nhớ lại sự hỗ trợ và giúp đỡ mà Liên Xô thường xuyên mang đến. Trong chiến thắng này có sự đóng góp của Liên Xô”.